

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 07/10/2024 đến 25/10/2024

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi Khe Liêu

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 15 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn).	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất. - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Cân, đo lần 1 (ngày 13/9/2023) - Chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi.	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	- Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 1, 5 - Chân, bật: 1, 2, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ.

		- Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
- MT 16: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	- Đi trên ghế thể dục.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên ghế thể dục + TCVĐ: Đập bóng - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. + TCVĐ: Đập bóng.. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn + TCVĐ: Chuyển bóng - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT26: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Cách rửa tay bằng xà phòng, cách lau mặt, đánh răng. - Các đồ dùng cần thiết để rửa tay, lau mặt, đánh răng.	- Hoạt động: Vệ sinh- Ăn trưa + Trẻ biết cách rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi

MT 26a: Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ xếp bàn ngay ngắn, cất ghế đúng nơi quy định. Tự lấy cất ba lô	- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. - Xếp bàn ghế gọn gàng, biết lấy ghế về chỗ ngồi và biết cất ghế đúng nơi quy định ; cất ba lô và lấy ba lô	vãi, đổ thức ăn - Hoạt động: Đón- trả trẻ + Trẻ biết cất và lấy baloo đúng nơi quy định, biết lấy ghế ngồi và cất ghế đúng nơi quy định.
- MT 27: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Hoạt động: Ăn trưa, ăn chiều + Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn
2. Phát triển nhận thức		
Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT54: Trẻ biết xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.	- Xếp tương ứng 1- 1. - Ghép đôi.	- Hoạt động học, hoạt động góc: + Dạy trẻ Xếp tương ứng 1- 1. - Hoạt động ôn chiều: - Hoạt động học, hoạt động góc: + Dạy trẻ Ghép đôi. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ thực hành ghép đôi.
MT 56: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Đếm các nhóm đối tượng. - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10.	- Hoạt động học, hoạt động góc: + Số lượng 2, chữ số 2 - Hoạt động ôn chiều:
Khám phá xã hội		

MT65: Trẻ có hiểu biết về trường mầm non.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên, công việc của cô giáo và các cô bác trong trường. - Các hoạt động của trường, của lớp.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về trường mầm non (Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh) - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời : - Trẻ trò chuyện cùng cô và các bạn, nói được tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên, công việc của cô giáo và các cô bác trong trường. - Các hoạt động của trường, của lớp.
- MT 66: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, một số đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Các hoạt động vui chơi của trẻ và các bạn.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về lớp mẫu giáo thân yêu của bé. - Hoạt động góc: Trong các hoạt động vui chơi của trẻ và các bạn
MT67: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật Bác, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3...	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về các hoạt động về ngày tết trung thu (Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh) - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời : - Trẻ trò chuyện cùng cô và các bạn, nói về các hoạt động lễ hội về ngày tết trung thu

3. Phát triển ngôn ngữ.		
Nghe		
- MT 72: Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Trao đổi, trả lời các câu hỏi với người khác về đồ dùng, đồ chơi,...	- Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi. + Lắng nghe và trao đổi với cô giáo và các bạn.
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học truyện: Món quà của cô giáo. Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể: Món quà của cô giáo (Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh)
Nói		
MT 82: Trẻ biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	- Hoạt động học truyện: Món quà của cô giáo. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
MT 84: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản.	- Hoạt động học: Thơ: Nghe lời cô giáo - Hoạt động học: Thơ: Trăng rằm tháng 8 - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. (Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh)
MT 85: Trẻ biết bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật	- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật	- Hoạt động học: Truyện: Món quà của cô

điều bộ của nhân vật trong truyện.	trong truyện.	giáo - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. (Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh)
Làm quen với đọc, viết		
- MT 87: Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Xem tranh, mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. - Trò chuyện về các nhân vật trong tranh, truyện.	- Hoạt động học, hoạt động chiều. + Cô cùng trẻ trò chuyện về các nhân vật trong tranh, truyện: Gọi tên nhân vật, hành động của các nhân vật.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
Phát triển tình cảm		
- MT 93: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi). - Vui vẻ nhận công việc được giao.	- Hoạt động chơi ở các góc. Hoạt động chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy cất đồ chơi, đồ dùng và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu. Chơi những đồ chơi trẻ thích.
Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 100: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Hoạt động góc: Trẻ biết nhặt đồ chơi vào nơi quy định gọn gàng - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi, hoạt động ngủ: Trẻ biết cất đồ dùng đồ chơi đúng quy định - Giờ ngủ không làm ồn
MT 101: Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội.	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. - Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ

	- Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	phép. Trẻ biết: + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.
- MT 104: Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. + Hoạt động học, hoạt động chơi, trẻ biết giúp đỡ bạn cùng thực hiện.
5. Phát triển thẩm mỹ		
Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 112: Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu.	- Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm khi nghe âm thanh gợi cảm.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Chiếc đèn ông sao + Nghe hát: Chú cuội chơi trăng + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.(Sử dụng bộ đồ dùng âm nhạc gõ đệm phách được cấp phát)
- MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát Chiếc đèn ông sao + Nghe hát: Chú cuội

hát, nét mặt, điệu bộ.		chơi trống + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.(Sử dụng bộ đồ dùng âm nhạc gõ đệm phách được cấp phát) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
- MT 112: Trẻ biết thể hiện một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: + Vẽ chân dung cô giáo (mẫu) (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ chân dung cô giáo, hoàn thiện tranh trong giờ học, dạy trẻ kỹ năng vẽ.

MT 116: Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Giữ gìn sản phẩm.	- Hoạt động học: + Vẽ chân dung cô giáo (mẫu). Biết nhận xét bài bạn màu sắc hình dáng, biết giữ gìn sản phẩm của mình. - Hoạt động góc: Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình của bạn
<i>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</i>		
MT 125: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Vẽ chân dung cô giáo (mẫu) - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: TÔI LÀ AI

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 07/10/2024 - 11/10/2024))

Giáo viên thực hiện: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (7/10)	Thứ 3 (8/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (11/10)	Thứ 6 (12/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “Bản thân”. Cùng trẻ trò chuyện về chủ đề. - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi kiễng gót - TCVD: Bánh xe quay	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cô dạy	* Khám phá xã hội: Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé	* Tạo hình: - Vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái (Mẫu).	* Giáo dục âm nhạc - Dạy hát: Tập rửa mặt. - Nghe hát: Đường và chân. - TCÂN : Tai ai tinh
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.	- Đi kiễng gót (Ninh đình lâu)		- Mắt (Mi ngắn) - Miệng (Chắt)		
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai: Trò chơi mẹ - con, bác sĩ (thực hành: Rửa mặt, mặc quần áo, chăm sóc vệ sinh, bác sỹ khám bệnh). 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình về cơ thể của bé hoặc xếp Bé tập thể dục.				

	3. Góc nghệ thuật: Ôn lại bài hát: Mừng sinh nhật, cháu đi mẫu giáo, mẹ yêu không nào. Tô màu bé trai, bé gái, dán những thứ mà bé thích, hoặc dán ảnh tặng bạn. 4. Góc học tập, sách truyện: Hướng dẫn trẻ làm truyện về mình: Về đặc điểm, sở thích ăn uống, mặc, những người, những công việc bé yêu thích, đồ dùng của bé... 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh ở góc thiên nhiên. - Quan sát lá cây dưới kính hiển vi.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết trong ngày; trò chuyện cùng trẻ về bản thân: Tên, tuổi, giới tính. - Quan sát các đồ chơi ngoài trời. 2. Trò chơi vận động. - Trò chơi: Chó sói xấu tính, về đúng nhà, tạo dáng... 3. Chơi tự do. - Vẽ theo ý thích trên sân. - Nhặt lá cây, sỏi để xếp hình bé trai, bé gái. Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện về cơ thể đẹp và khỏe mạnh. Tác dụng của việc luyện tập thể dục. - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Ôn: : Đi kiềng gót - Ôn thơ: Cô dạy. - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận còn thiếu trên cơ thể bé - Ôn hát: Tập rửa mặt - Ôn: Vẽ bộ phận còn thiếu và tô màu tranh bé gái (Mẫu). - Chơi trong góc theo ý thích. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CƠ THỂ TÔI
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 14/10/2024 - 18/10/2024)
Giáo viên thực hiện: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề: “Bản thân”. - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Lưng, bụng, lườn 2: Quay người sang hai bên. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi khụy gối. - TCVD: Đập bóng	* Làm quen với văn học: - Truyện: Gấu con bị đau răng.	* Làm quen với toán: - Dạy trẻ tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 2 thành các nhóm nhỏ hơn.	* Tạo hình: - Nặn bánh sinh nhật. (Đề tài)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé.
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.	- Khuyu gối				- Bạn gái (Mun xả) - Bạn trai (Mun tôn)
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai: Gia đình, mẹ con, phòng khám bệnh. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình về cơ thể của bé hoặc xếp "Bé tập thể dục". 3. Góc nghệ thuật: Hát các bài trong chủ đề, vẽ, tô màu bạn trai, bạn gái. 4. Góc học tập, sách truyện: Làm truyện tranh theo truyện, kể chuyện theo tranh về chủ đề. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh, chơi với cát,				

	nước..
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Đạo quanh sân trường; quan sát bầu trời, thời tiết. - Quan sát các bộ phận cơ thể bé; trò chuyện về cách bảo vệ các bộ phận, các giác quan; trải nghiệm các giác quan. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Bánh xe quay - Tìm bạn thân, - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân, chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi khuy gối. - Ôn truyện: Gấu con bị đau răng - Ôn : Dạy trẻ tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng 2 thành các nhóm nhỏ hơn. - Ôn: Vẽ bánh sinh nhật. (Đề tài) - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé. - Chơi theo ý thích. - Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6: CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH.**

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ 21/10/2024 - 25/10/2024))

Giáo viên thực hiện: Trương Thị Hoài – Đinh Thị Hòa

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện về những người chăm sóc bé, đàm thoại về nhu cầu dinh dưỡng đối với cơ thể và sức khỏe, làm quen với 4 loại thực phẩm. - Trẻ chơi trong góc theo ý thích. - Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Lưng, bụng, lườn 2: Quay người sang hai bên. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi bước lùi. - TCVĐ: Kéo co.	*Làm quen với văn học: - Thơ: Cái mũi	* Kỹ năng sống. - Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng.	*Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Tập rửa mặt , cái mũi, mời bạn ăn - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan - Trò chơi: Ai nhanh nhất.	*LQVT: - Số lượng 3, chữ số 3.
*Tăng cường tiếng việt cho trẻ.		Nu na nu nống	- Đánh răng (Đáo nha)		Số 3 (Pổ)
hoạt động góc	Góc đóng vai: Cửa hàng thực phẩm, siêu thị (quầy thực phẩm), nhà hàng ăn uống. Góc xây dựng, lắp ghép: Xếp hình bé và bạn tập thể dục, xây công viên vui chơi giải trí, vườn hoa Góc nghệ thuật: Làm đồ chơi từ vật liệu sẵn có. Cắt dán, nặn các loại thực phẩm, biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Góc học tập, sách truyện: Làm truyện tranh về môi trường xanh, sạch, đẹp, về chất dinh dưỡng cần cho cơ thể. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây cảnh, bồn hoa.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dạo chơi quan sát trò chuyện về thời tiết trong ngày. Quan sát cây chuối. - Quan sát vườn rau. 2. Trò chơi vận động - Trò chơi vận động: Thi ai hái quả nhanh, Mèo đuổi chuột. Lộn cầu vồng... 3. Chơi tự do - Nhặt lá cây để xếp bé trai, gái. - Chơi trò chơi cảm nhận không khí trong lành ở sân trường
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi bước lùi. - Đọc đồng dao: Nu na nu nống. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng. - Ôn biểu diễn các bài hát về chủ đề. - Ôn: Số lượng 3, chữ số 3.. - Rèn kỹ năng rửa tay. Rửa mặt. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Phù hợp với chủ đề bản thân.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động:
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động : Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ , có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn , vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực , kích thích hứng thú hoạt động của trẻ , trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con đến lớp đầy đủ.

Bằng Cả, ngày 05 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

